

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

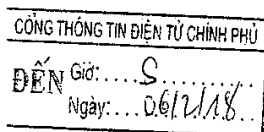
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3611 /QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2601/TTr-STP ngày 16 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2014 đến năm 2018 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

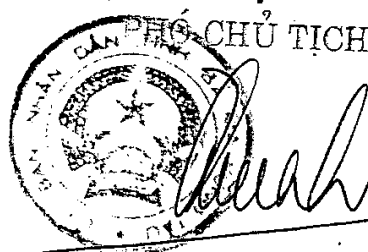
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL) (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa- Vũng Tàu; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, PCNC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tịnh

KẾ HOẠCH

**Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3611 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm
2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2014 đến năm 2018 của tỉnh với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bảo đảm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của kỳ hệ thống hóa trước (từ năm 1997 đến 2013) và các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành từ năm 2014 đến năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

c) Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, không có tính khả thi, không phù hợp.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ, công việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Xác định nội dung, công việc tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành

- *Nội dung công việc:* Tập hợp, rà soát chi tiết các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành để:

+ Kịp thời phát hiện các văn bản hết hiệu lực; văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế; văn bản cần bãi bỏ.

+ Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật định kỳ theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp là đầu mối thực hiện việc hệ thống hóa văn bản).

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công chức tư pháp hộ tịch cấp xã thực hiện rà soát văn bản.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Việc tập hợp, rà soát được thực hiện thường xuyên.

2. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước trong kỳ hệ thống năm 2018

- *Nội dung công việc:* Lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước trong kỳ hệ thống đến năm 2018 để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp công bố theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức tư pháp hộ tịch cấp xã tham mưu dự thảo Quyết định công bố Danh mục trong kỳ hệ thống, rà soát văn bản theo từng cấp đơn vị hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các, Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển danh mục văn bản theo mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và phiếu rà soát đối với văn bản đã được rà soát theo mẫu số 01 Phụ lục IV của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp.

- *Thời gian thực hiện:* Chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm 2019 có quyết định công bố danh mục của Chủ tịch UBND cùng cấp.

3. Tổ chức Hội nghị tập huấn, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về kỹ năng rà soát thường xuyên, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- *Nội dung công việc:* Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, tọa đàm về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về kỹ năng rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Đối tượng được tập huấn nghiệp vụ:* đại diện các sở, ban, ngành của tỉnh; công chức pháp chế các sở, ngành; công chức Phòng Tư pháp các huyện, thành

phổ; người làm công tác xây dựng văn bản trực tiếp làm công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- *Thời gian thực hiện:* trong năm 2018.

4. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực

- *Nội dung công việc:* Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã ban hành theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực mà cơ quan quản lý nhà nước cấp trên yêu cầu hoặc theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- *Thời gian thực hiện:* Theo kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên hoặc theo kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

5. Xây dựng Báo cáo Bộ Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về tình hình, kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2014 đến năm 2018

- *Nội dung công việc:*

+ Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ngành, của Ủy ban nhân dân cấp huyện và xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp về tình hình, kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cấp mình và của các xã, phường, thị trấn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 01/2019 đối với báo cáo của cấp huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp); tháng 03/2019 đối với báo cáo gửi Bộ Tư pháp.

6. In ấn, phát hành Tập hệ thống hóa văn bản trong kỳ hệ thống của tỉnh đến các cơ quan trong tỉnh

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 02/2019.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp dự toán trong năm ngân sách 2018 theo

phân cấp ngân sách và thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung 2, 3, 5 và 6 Mục II của Kế hoạch theo nội dung, tiến độ đề ra.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các địa phương trong việc triển khai Kế hoạch.

- Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quyết định công bố danh mục văn bản đã hết hiệu lực hàng năm.

2. Các Sở, ban, ngành

Tổ chức thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý; tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa và lập các danh mục văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Xây dựng báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành quản lý, gửi bản giấy và file văn bản về Sở Tư pháp trước ngày 25/12/2018 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

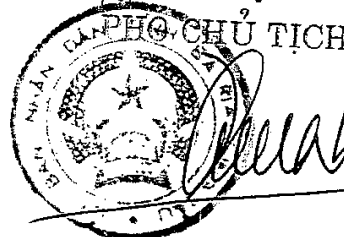
3. Ủy ban nhân các huyện, thành phố

Chủ động xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành; chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật gửi báo cáo kết quả rà soát đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) theo đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh